

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp
đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Nhằm đẩy mạnh công tác cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang; đa dạng hóa các hình thức, các biện pháp cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn tình trạng quá tải tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh (gọi tắt là Cơ sở) do số lượng người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc có chiều hướng gia tăng. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, quy định:

“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và 2 Điều này (nếu có);

b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, những năm gần đây, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa tỉnh An Giang ngày càng diễn biến phức tạp, số người nghiện ma túy ngày càng tăng (năm 2019, toàn tỉnh quản lý 6.155 người nghiện, có 803 người nghiện ma túy mới, tăng 15% so với năm 2018), trong đó có nhiều người nghiện là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ cận nghèo; người nghiện bị nhiễm HIV/AIDS không nằm trong đối tượng được Nhà nước hỗ trợ khi tham gia cai nghiện tự nguyện. Đặc biệt nhiều người nghiện chưa thành niên (từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi) không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và cũng chưa có chế tài để xử lý.

Để khuyến khích, thu hút người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập, tại gia đình và cộng đồng, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc tránh tình trạng quá tải tại Cơ sở theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy của Chính phủ; tạo sự thống nhất về đối tượng hỗ trợ, mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang là có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, thu hút người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở.

2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và thống nhất về đối tượng hỗ trợ, mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện

tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang; tạo điều kiện cho người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở công lập.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết; theo đó đơn vị đã tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang để lấy ý kiến theo quy định.

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, tham khảo định mức chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện của các tỉnh lân cận như Đồng Tháp, Kiên Giang, ... và báo cáo thẩm định của ngành tư pháp (*Báo cáo số 51/BC-STP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Sở Tư pháp*), cơ quan soạn thảo đã hoàn chỉnh dự thảo theo đúng quy trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. MỤC ĐÍCH, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, trong đó:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập
- Điều 3. Mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập
- Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

Việc quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện theo Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ bản như sau:

a) Mở rộng đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ

Hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, bao gồm: Người dân tộc thiểu số, người bị nhiễm HIV/AIDS, người thuộc hộ cận nghèo, người chưa thành niên (từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

b) Chế độ hỗ trợ về chỗ ở

Bố trí chỗ ở miễn phí tại các cơ sở cai nghiện công lập đối với người nghiện ma túy trong thời gian tham gia cai nghiện tự nguyện.

c) Định mức các khoản đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện

- Cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập:

Mức đóng góp chi phí tiền điện, nước, vệ sinh và chi phí sinh hoạt văn nghệ, thể thao đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập thực hiện bằng với mức đóng góp đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính, mức đóng góp cụ thể như sau:

- + Chi phí tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người tháng.
- + Chi phí sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/đợt tổ chức.
- Cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

Mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện bằng với định mức người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật Phòng chống ma túy (trừ trường hợp được miễn, giảm hỗ trợ theo quy định), gồm:

- + Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- + Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- + Tiền thuốc trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- + Tiền ăn trong thời gian cắt cơn nghiện tập trung tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian cắt cơn nghiện đến khi có kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy.
- + Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo quy định hiện hành (*dự thảo Nghị quyết chi tiết kèm theo*).

Để triển khai hiệu quả việc đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT: TU, UBND tỉnh;
- Sở: LĐTBXH, TC;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Số: /2020/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy
cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra

số..... ngày..... tháng.....năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập

1. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập của tỉnh, gồm:

a) Hỗ trợ bằng 70% định mức tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người nghiện cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

b) Bố trí chỗ ở miễn phí tại cơ sở cai nghiện công lập trong suốt thời gian cai nghiện.

c) Hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng: Người dân tộc thiểu số; người bị nhiễm HIV/AIDS; người thuộc hộ cận nghèo; người chưa thành niên (từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

Các chế độ hỗ trợ còn lại được áp dụng theo quy định của Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, gồm:

- a) Hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy.
- b) Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- c) Hỗ trợ chi phí xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Điều 3. Mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện công lập

1. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập phải đóng góp các khoản chi phí như sau:

a) 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy theo phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp trường hợp không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Riêng các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 2, Nghị định số 80/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các đối tượng mở rộng tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này chỉ đóng góp 5% chi phí nêu trên.

b) Đóng góp bằng 30% định mức mức tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người nghiện cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

c) Chi phí tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

d) Chi phí sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/đợt tổ chức.

đ) Chi phí học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): Mức thu tùy thuộc vào ngành nghề đăng ký và chi phí thực tế từng thời điểm, đảm bảo thu đủ bù chi.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trong thời gian cai nghiện phải đóng góp các khoản chi phí như sau (trừ các trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định):

a) Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Tiền thuốc trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

d) Tiền ăn trong thời gian cắt cơn nghiện tập trung tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian cắt cơn nghiện đến khi có kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy.

đ) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng....năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cơ quan thường trú: Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. P.Tổng hợp.

CHỦ TỊCH